TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐST – HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 03 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 72/2026/TLST – VDS, ngày 10 tháng 01 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lê Quốc T, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: số 62/79 ấp P, xã P1, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: ấp P, xã P2, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành cùng ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc T và chị Nguyễn Thị Thảo N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Lê Tấn L, sinh ngày 23/01/2017. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thảo N trực tiếp nuôi con. Anh Lê Quốc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), cấp từng tháng kể từ khi quyết định này có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Anh Lê Quốc T và chị Nguyễn Thị Thảo N trình bày không có, không yêu cầu, không giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Lê Quốc T và chị Nguyễn Thị Thảo N trình bày không có nợ chung, không giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do anh Lê Quốc T và chị Nguyễn Thị Thảo N cùng chịu nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002832, ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng